

Bản án số: 63/2020/HSST

Ngày: 13/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hà
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký Tòa án: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên tòa: Ông Đào Việt Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/HSST ngày 01/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXX ngày 28/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Khánh V; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1993;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Khối Yên Giang, phường Đông Vinh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12. Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1969 và con bà: Đào Thị Thu H, sinh năm 1971 (chết năm 2019), gia đình có 04 chị em, bị cáo V là con thứ 2; có chồng là Võ Đức G, sinh năm 1989 (đã ly hôn năm 2018). Bị cáo có 03 con (lớn sinh năm 2011 và nhỏ sinh năm 2019).

Tiền án, tiền sự: Không. (Theo danh, chỉ bản số 530 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 29/10/2019)

Biện pháp ngăn chặn: Trần Thị Khánh V bị bắt tạm giữ từ ngày 26/10/2019 đến ngày 04/11/2019 chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn C, tên gọi khác: Không; sinh năm 1993

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đàm Mương 15, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán diu; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12. Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết); con bà Lý Thị S, sinh năm 1968; bị cáo có hai anh

em, C là con thứ hai; có vợ là: Chu Thị Ngọc L, sinh năm 2000; vợ chồng có 02 con chung (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019).

Tiền án, tiền sự: Không (Theo danh, chỉ bản số: 529 Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 29/10/2019)

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Văn C bị bắt tạm giữ từ ngày 25/10/2019 đến ngày 03/11/2019 chuyển tạm giam đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người chứng kiến:**

1. Ông cù Xuân H, sinh năm 1976

TQ: TDP 5, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Đàm Văn T, sinh năm 1959

TQ: TDP 1, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Ông Lê Bá V, sinh năm 1960

TQ: TDP 1, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 25/10/2019, tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên và Công an phường Ba Hàng làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh, trật tự tại khu vực Tổ dân cư Lê Hồng Phong, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên đã phát hiện đối tượng nam giới đứng trước cửa hàng kinh doanh karaoke Family có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra người nam giới tự khai tên là Nguyễn Văn C, sinh năm 1993 trú tại Xóm Đàm Mương 15, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên đã tự nguyện lấy trong túi quần phía trước bên trái đang mặc 01 túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon có chứa 08 viên nén màu xanh một mặt có chữ “S” giao nộp cho lực lượng kiểm tra. Bước đầu Cảnh khai nhận toàn bộ số viên nén màu xanh giao nộp là ma túy tổng hợp (gọi là Kẹo) do người phụ nữ tên L cùng dãy nhà trọ đưa cho C mang đến quán kinh doanh karaoke Family bán cho người nam giới có tên là Nam, khi đến nơi chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ. Tổ Công tác tiến hành lập biên bản người có hành vi phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng ký hiệu A, ngoài ra còn thu giữ trên người đối tượng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đã qua sử dụng, tiến hành niêm phong điện thoại trong phong bì màu trắng ký hiệu là A1 theo quy định, đưa người và vật chứng đã thu được về CQCS điều tra Công an thị xã Phổ Yên giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 22 giờ 15 phút ngày 25/10/2019, CQCSĐT Công an thị xã Phổ Yên tiến hành mở niêm phong vật chứng ký hiệu A, cân trọng lượng vật chứng và lấy mẫu giám định; kết quả: Sử dụng cân điện tử cân khối lượng toàn bộ số viên nén màu xanh được 2,728 gam (đã trừ bì), Tất cả số viên nén trên được niêm phong

lại ký hiệu M1 để gửi giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Thái Nguyên;

- Tiến hành mở niêm phong gói ký hiệu A1 kiểm tra chiếc điện thoại di động thu giữ kết quả phân nhật ký cuộc gọi đi, đến, cuộc gọi nhỡ và tin nhắn đều không có.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Văn C về người phụ nữ đưa ma túy cho C đem bán có tên L (còn có tên thật Trần Thị Khánh V), sinh năm 1993, có HKTT Khối Yên Giang, phường Đông Vĩnh, TP Vinh, tỉnh Nghệ An, hiện thuê trọ và đăng ký tạm trú tại TDP1, phường Ba Hàng, thị xã Phở Yên. Cùng ngày 25/10/2019, CQĐT công an thị xã Phở Yên còn thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở đồ vật của phòng 102 nhà trọ Ngọc Minh thuộc TDP 1, phường Ba Hàng nơi ở trọ của Trần Thị Khánh V. Quá trình khám xét đã thu giữ 01 đĩa sứ màu trắng, trên mặt có chất bột màu trắng và 01 túi nilon màu trắng, trong có chứa chất rắn dạng tinh thể để tại ngăn kéo phía dưới tủ nhựa kê sát tường xây ngăn cách giữa phòng ngủ và nhà vệ sinh nơi V ở. Ngoài ra còn tiến hành thu giữ 02 chiếc điện thoại di động (01) chiếc điện thoại nhãn hiệu nokia 105 màu đen; (01) chiếc điện thoại iphone màu hồng đã qua sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản niêm phong vật chứng đĩa sứ và chất bột màu trắng ký hiệu A1; 01 túi ni lon màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể vào phong bì dán kín ký hiệu B, niêm phong điện thoại di động ký hiệu D theo đúng quy định để phục vụ công tác điều tra.

Hồi 22 giờ 35 phút ngày 25/10/2019, CQCSĐT Công an thị xã Phở Yên tiến hành mở niêm phong vật chứng ký hiệu A1, B thu khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị Khánh V . Kết quả mở phong bì niêm phong ký hiệu A1 trong túi ni lon có chứa chất bột màu trắng, sử dụng cân điện tử cân khối lượng số chất bột màu trắng được 0,299 gam (đã trừ bì) được niêm phong lại ký hiệu M2; Tiến hành mở niêm phong ký hiệu B trong túi ni lon màu trắng có chứa chất rắn dạng tinh thể cân được 0,248 gam (đã trừ bì) lấy tất cả số chất rắn niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 để gửi giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Thái Nguyên. Tất cả vỏ bao mẫu của phong bì niêm phong ký hiệu A1, B cho vào phong bì ký hiệu L để lưu kho.

Tiến hành mở niêm phong gói ký hiệu D kiểm tra chiếc điện thoại di động thu giữ của Trần Thị Khánh Vân, kết quả phân nhật ký cuộc gọi đi, đến và tin nhắn đều không có.

Toàn bộ vật chứng thu giữ niêm phong nêu trên CQCSĐT Công an thị xã Phở Yên đã quyết định trưng cầu giám định số 314/CSĐT ngày 27/10/2019 để xác định có phải ma túy không? trọng lượng và khối lượng.

Tại bản kết luận giám định số 1469/KL - KTHS ngày 21/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: *"Số viên nén màu xanh, một mặt của các viên nén đều có hình chữ S thu giữ của Cảnh là ma túy, loại MDMA, có khối lượng là 2,728 gam; số chất bột màu trắng và số chất rắn dạng tinh thể thu giữ của Vân đều là chất ma túy, loại Ketamine, có tổng khối lượng là 0,547 gam"*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần Thị Khánh V và Nguyễn Văn đã khai nhận như sau:

Lời khai của Nguyễn Văn Cảnh: Chiều ngày 25/10/2019, khi Cảnh đang ở phòng trọ, cùng dây với Trần Thị Khánh Vân được Vân đưa cho 08 viên ma túy tại phòng trọ 101, khu nhà trọ Ngọc Minh thuộc TDP 1, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên để mang bán cho người nam giới có tên Nam (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) với giá 2.400.000đ, nhưng Cảnh chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Trần Thị Khánh V khai: Về nguồn gốc số ma túy đưa cho C đi bán V mua của người có tên P 07 viên giá 200.000đ/viên, còn lại 02 viên V được người phụ nữ tên Bống cho Vân (Phương và Bống - đều là nhân viên phục vụ cho quán hát) V cũng không biết địa chỉ của họ ở đâu, V đã sử dụng hết 01 viên, còn lại 08 viên khoảng 14 giờ ngày 25/10/2019, V nhận được điện thoại của người nam giới tên N gọi vào số điện thoại di động Nokia 105 hỏi mua 08 viên ma túy tổng hợp dạng “kẹo”. Đến khoảng 15 giờ V sang phòng trọ gặp và đưa cho C số ma túy tổng hợp 08 viên để bán cho N thì bị bắt giữ, khối lượng 08 viên là 2, 758 gam, ngoài ra V bị khám xét khẩn cấp nơi ở còn bị thu giữ ma túy có khối lượng là 0,547 gam. (số ma túy này V mua để sử dụng cho bản thân).

Với nội dung nêu trên tại bản cáo trạng số 66/CT – VKS - MT ngày 31/3/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Thị Khánh V và Nguyễn Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

Xét về nhân thân: cả hai bị cáo chưa có tiền án tiền sự quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải

Tình tiết giảm nhẹ được hưởng: điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Riêng bị cáo C có ông bà đều tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân, Huy chương nên cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 BLHS.

Đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Khánh V và Nguyễn Văn C , phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 251 BLHS; Điều 38; Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS (khoản 2 Điều 51 BLHS với bị cáo C).

* Về hình phạt chính: xử phạt:

Bị cáo Trần Thị Khánh V từ 04 năm đến 05 năm tù;

Bị cáo Nguyễn Văn C từ 24 - 30 tháng tù.

* Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo V từ 5 - 10.000.000đ. Miễn hình phạt tiền cho bị cáo Cảnh.

* Vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định;

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động Nokia 105 của Trần Thị Khánh V
- Trả lại bị cáo Vân 01 điện thoại iphone
- Trả lại Nguyễn Văn Cảnh 01 điện thoại di động Nokia 105
- Về án phí HSST: Bị cáo V phải chịu án phí, bị cáo C được miễn.

* Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định.

Ý kiến của của các bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, đại diện VKS thị xã Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

- Bị cáo Nguyễn Văn C là dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện khó khăn và được trợ giúp miễn phí theo quy định tại Điều 7 của Luật trợ giúp pháp lý năm 2017. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo C giữ nguyên quan điểm đều từ chối người bào chữa nên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên không cử Luật sư bào chữa cho bị cáo. Đây là quyền tự định đoạt của bị cáo nên HĐXX chấp nhận việc từ chối người bào chữa của bị cáo.

[2]. Về hành vi bị truy tố và xét xử của các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi bị cáo Trần Thị Khánh V và Nguyễn Văn C đều khai nhận nguồn gốc số ma túy V mua của người đàn ông tên P với giá 200.000đ/viên (mua 7 viên) và 02 viên được một phụ nữ tên Bống cho. Buổi chiều ngày 25/10/2019, V đưa cho C đem bán cho người đàn ông tên N (không rõ địa chỉ), gồm 08 viên nén gọi là "kẹo" với giá 2.400.000đ, nếu bán chót lọt V chia cho C

khoảng 700.000đ. Ngoài ra số ma túy bị thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Vân kết quả giám định là ma túy loại Ketamine Vân mua để sử dụng.

Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và vật chứng thu giữ, HĐXX có căn cứ xác định: Do hám lợi nên V trực tiếp đưa ma túy cho C đi bán trái phép mục đích thu lợi nhuận gồm 08 viên ma túy tổng hợp có khối lượng là 2,728 gam thì bị tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên phát hiện, bắt quả tang. Quá trình khám xét tại nơi ở của Vân còn thu giữ ma túy, có khối lượng 0,547 gam. Số ma túy này V quanh co cho rằng mua để sử dụng, nhưng tại quá trình điều tra và tại phiên tòa V thừa nhận không bị nghiện ma túy. Lời khai có mâu thuẫn với lời khai của bị cáo. Do đó, xác định mục đích tàng trữ số ma túy khi khám xét tại nơi ở của bị cáo V có khối lượng là: 0,547 gam là để nhằm bán lại kiếm lời cho bản thân. C thừa nhận mục đích đem ma túy bán giúp V, tuy không thỏa thuận ăn chia hoặc được trả công, nhưng trước đó V thường hay cho bị cáo tiền nên việc đưa ma túy đi bán cho V cũng là để lấy tiền công nên bị cáo C là đồng phạm cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo V.

[3]. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại Bản cáo trạng số: 66/KSĐT ngày 31/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với Trần Thị Khánh V và Nguyễn Văn C về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

“Điều 251 BLHS: Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...”

[4.]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án để HĐXX cân nhắc mức án trong khi lượng hình thấy: Trong vụ án này bị cáo Trần Thị Khánh V là người trực tiếp đưa ma túy cho C đem bán và thu tiền, không bàn bạc ăn chia cho C và C cũng chưa thu được tiền của người mua nên xác định chưa có việc ăn chia. Tuy nhiên, việc Cảnh tham gia đưa ma túy đi bán theo đề nghị của Vân đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy với vai trò giúp sức. Do đó, cả hai đều cùng chịu TNHS về tội mua bán trái phép chất ma túy, trong đó bị cáo V phải chịu trách nhiệm chính và chịu hình phạt cao hơn bị cáo Cảnh.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS mà bị cáo được hưởng:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, là tệ nạn xã hội, huỷ hoại sức khoẻ của con người, là nguyên nhân phát sinh căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS. Ngoài ra còn làm tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình có người thân mắc nghiện. Hành vi mua bán trái phép các chất ma túy của hai bị cáo không những xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy mà còn tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, huỷ hoại lối sống, nhân cách của một số thanh niên hiện nay, gây mất trật tự trị an, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Do vậy, cần buộc các bị cáo phải

chịu mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn, hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài rai cáo Nguyễn Văn C có ông, bà nội đều là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và đều được thưởng Huân, Huy chương kháng chiến, đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cần được áp dụng thêm cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Cả hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự nên đều không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS tại Điều 52 BLHS.

[6] Về hình phạt cần áp dụng: Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức việc bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Để mang tính giáo dục và răn đe đối với người phạm tội, cần thiết xử hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo một thời gian nhất định để làm gương răn đe chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Xét thấy việc mua, bán ma túy của bị cáo Vân có lợi nhuận, cần phạt khoản tiền nhất định để xung công quỹ Nhà nước với bị cáo Vân, bị cáo C là dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo C theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTV Quốc hội.

[7] Lời đề nghị mức hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo V là phụ nữ có 3 con nhỏ, hiện nay bị cáo đã ly hôn chồng, nên xét giảm một phần hình phạt so với đề nghị của đại diện VKS cho bị cáo để giúp bị cáo nhanh hoàn lương có điều kiện cải tạo tốt trở về gia đình chăm sóc các con, để thể hiện sự nhân đạo khoan hồng của pháp luật..

[8] Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định;
- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại nokia 105 của bị cáo Vân xác định có liên lạc để bán ma túy.
- Trả lại: Bị cáo V chiếc điện thoại iphone màu hồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.
- Trả lại bị cáo C chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu xanh do không liên quan đến hành vi phạm tội (Quá trình kiểm tra lịch sử cuộc gọi, đi, đến không có số điện thoại lưu trên lịch sử cuộc gọi nên trả lại cho bị cáo).

[9]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Vân phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Cảnh được miễn án phí HSST theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTV Quốc hội 13.

[10]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy V khai mua của người tên P và người gọi điện mua tên N nhưng không biết địa chỉ và chỗ ở của họ. Kiến nghị CQĐT Công an thị xã Phổ Yên tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ, nếu có căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra vợ của bị cáo C là Chu Ngọc L, sinh năm 2000, kết hôn và chung sống với C và sinh con năm 2016 khi chưa đủ 18 tuổi có dấu hiệu của tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” theo Điều 145 BLHS. Trần Thị Khánh Vân năm 2017 chung sống với Tạ Văn Q, sinh năm 1998 trú tại huyện Sóc Sơn TP Hà Nội có con chung sinh năm 2019 có dấu hiệu của tội “Vi phạm chế độ một vợ, một chồng”. Kiến nghị CQĐT tiếp tục thu thập tài liệu chứng cứ nếu đủ căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Khánh V và Nguyễn Văn C đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo C); Điều 38, Điều 58 BLHS, xử phạt:

Bị cáo **Trần Thị Khánh V** **42** (Bốn mươi hai) tháng tù

Thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/10/2019.

Bị cáo **Nguyễn Văn C** **30** (Ba mươi) tháng tù

Thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/10/2019.

*Căn cứ Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam các bị cáo Trần Thị Khánh Vân, Nguyễn Văn Cảnh, mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS

Phạt tiền sung nhân sách Nhà nước đối với bị cáo Trần Thị Khánh V 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo C.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

4.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu N ghi vỏ bao mẫu;
- 01 phong bì niêm phong ký hiệu L ghi vỏ bao mẫu;

- 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M1 ghi hoàn trả 2,383 gam mẫu M1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M1;
- 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M2 ghi hoàn trả 0,251 gam mẫu m2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M2;
- 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M3 ghi hoàn trả 0,184 gam mẫu M3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M3;
- 01 đĩa sừ.

4.2 Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng (của Trần Thị Khánh V), imel 1: 352879107386204 - imel 2: 352879107886203.

4.3 Trả lại bị cáo:

- Trần Thị Khánh V 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu hồng, đã qua sử dụng, IC: 579C - E3085A, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án khoản tiền phạt và án phí của vụ án.

- Trả lại Nguyễn Văn Cảnh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, đã qua sử dụng, imel 1: 359014092009818 - imel 2: 359014093009817.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2020 giữa CQĐT Công an thị xã Phổ Yên với Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên);

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị Khánh V phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước;

Miễn án phí HSST cho bị cáo Nguyễn Văn C

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho biết bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKS nhân dân thị xã Phổ Yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an thị xã PY;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

